

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**MÃ SỐ: ĐTĐL.CN-27/21**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu phát triển chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm, loét dạ dày từ một số cây thuốc thuộc chi *Murdannia* sp ở Việt Nam.

- Mã số: ĐTĐL.CN-27/21

- Thuộc: Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017 – 2025. Mã số: 562

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

Mục tiêu chung: phát triển nguồn nguyên liệu dược liệu và sản phẩm từ cây thuốc thuộc chi *Murdannia*

Mục tiêu cụ thể:

- Sàng lọc được các phân đoạn dịch chiết có tác dụng chống viêm, loét dạ dày từ một số loài thuốc thuộc chi *Murdannia* sp.

- Đánh giá được tác dụng chống viêm loét, tác dụng giảm đau, kháng acid, ức chế vi khuẩn *H.pylori* (HP) của phân đoạn có tác dụng chống viêm loét dạ dày tốt nhất.

- Tạo được chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm, loét dạ dày

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Vũ Đức Lợi

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.200 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.200 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: 16 tháng 11 năm 2021

Kết thúc: 15 tháng 11 năm 2024

Thời gian gia hạn: 0 tháng, từ / / đến / / (theo Quyết định số....ngày....)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh thực hiện đề tài	Cơ quan công tác
	<i>Các cán bộ tham gia thực hiện chính những nội dung đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp thực hiện đề tài</i>		
1	PGS.TS. Vũ Đức Lợi	Chủ nhiệm ĐT	Trường ĐH Y Dược,

Số TT	Họ và tên	Chức danh thực hiện đề tài	Cơ quan công tác
			ĐHQGHN
2	ThS. Nguyễn Thúc Thu Hương	Thư ký ĐT	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
3	PGS. TS. Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên chính	Trung tâm NC và CGCN, VAST
4	PGS.TS. Bùi Hồng Cường	Thành viên chính	Trường ĐH Dược Hà Nội
5	PGS.TS. Nguyễn Xuân Nhiệm	Thành viên chính	Viện Hóa sinh biển, VAST
6	PGS.TS. Nguyễn Tiến Vững	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
7	TS. Phan Minh Đức	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
8	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
9	ThS. Lê Anh Tuấn	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
10	ThS. Nguyễn Văn Khanh	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
11	TS. Nguyễn Thị Hoàng Anh	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
12	ThS. Nguyễn Thị Mai	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
13	DS. Phạm Vũ Phong	Thành viên chính	Công ty CP Nam Dược
14	ThS. Nguyễn Xuân Tùng	Thành viên chính	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
<b><i>Các cán bộ tham gia thực hiện đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp thực hiện đề tài</i></b>			
1	Phan Hồng Minh	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
2	Lê Hương Giang	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
3	Đặng Kim Thu	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
4	Đặng Thị Ngần	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
5	Trần Thị Thu Trang	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
6	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
7	Bùi Thị Thương	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN

Số TT	Họ và tên	Chức danh thực hiện đề tài	Cơ quan công tác
8	Nguyễn Thị Mai	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
9	Bùi Sơn Nhật	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
10	Nguyễn Hải Hà	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
11	Nguyễn Xuân Bách	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
12	Lê Hồng Dương	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
13	Mạc Đăng Tuấn	Thành viên	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
<b>Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ tham gia thực hiện đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp thực hiện đề tài</b>			
1	Vũ Thị Thu Hiền	Nhân viên hỗ trợ	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
2	Nguyễn Thanh Tuyền	Nhân viên hỗ trợ	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
3	Trần Thị Khánh Linh	Nhân viên hỗ trợ	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
4	Phạm Phi Oanh	Nhân viên hỗ trợ	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
5	Vũ Thị Tư	Nhân viên hỗ trợ	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN
6	Phạm Hằng Nga	Nhân viên hỗ trợ	Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	<b>Sản phẩm dạng I:</b>		X			X			X	
1	Dược liệu từ cây thuốc thuộc chi <i>Murdannia</i>		X			X			X	
2	Cao khô dược liệu từ cây thuốc thuộc chi <i>Murdannia</i>		X			X			X	
3	Sản phẩm viên nang hỗ trợ điều trị bệnh viêm dạ dày bào chế từ cây thuốc thuộc chi		X			X			X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	<i>Murdannia</i>									
4	Hộp chất phân lập được từ các dược liệu nghiên cứu		X			X			X	
	<b>Sản phẩm dạng II:</b>		X			X			X	
1	01 Báo cáo kết quả sàng lọc 3 - 5 loài dược liệu thuộc chi <i>Murdannia sp</i> Việt Nam, chỉ ra ít nhất 2 dược liệu có tác dụng tốt nhất.		X			X			X	
2	01 Quy trình chiết xuất cao khô dược liệu quy mô 02 kg cao khô/mẻ.		X			X			X	
3	01 Quy trình bào chế viên nang cứng từ cao khô dược liệu dùng hỗ trợ điều trị bệnh viêm, loét dạ dày quy mô 10.000 viên/mẻ.		X			X			X	
4	01 Báo cáo kết quả đánh giá độc tính cấp của cao khô chiết từ dược liệu		X			X			X	
5	01 Báo cáo kết quả đánh giá độc tính bán trường diễn của cao khô chiết từ dược liệu		X			X			X	
6	01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng chống viêm loét của cao khô chiết từ dược liệu 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng chống loét của cao khô chiết từ dược liệu 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng		X			X			X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	giảm đau của cao khô chiết từ dược liệu 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng kháng acid của cao khô chiết từ dược liệu 01 Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng ức chế vi khuẩn H.pylori của cao khô chiết từ dược liệu									
7	01 Bộ TCCS của dược liệu thuộc chi <i>Murdannia sp</i>		X			X			X	
8	01 Bộ TCCS của cao khô dược liệu thuộc chi <i>Murdannia sp</i>		X			X			X	
9	01 Bộ TCCS của chế phẩm viên nang hỗn hợp hỗ trợ điều trị bệnh viêm, loét dạ dày		X			X			X	
10	01 Báo cáo độ ổn định của cao khô dược liệu và viên nang cứng.		X			X			X	
	<b>Sản phẩm dạng III:</b>		X			X			X	
1	02 bài báo quốc tế		X			X			X	
2	02 bài báo trong nước		X			X			X	
3	01 đơn đăng ký giải pháp hữu ích.	X			X			X		
4	Thạc sỹ	X			X			X		
5	Tiến sỹ	X			X			X		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao: viên nang cứng An dạ

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng: quy trình bào chế cao dược liệu, quy trình sản xuất viên nang cứng An dạ

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã tìm ra 2 dược liệu mới có thể dùng làm thuốc đó là bao tử và lõi trai trần
- Đã phân lập được một số hợp chất mới từ chi *Murdannia*
- Đã xây dựng được quy trình bào chế cao dược liệu quy mô 2kg cao khô/mẻ, sản xuất viên nang cứng quy mô 10.000 viên/mẻ.
- Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu, cao dược liệu và viên nang cứng An dạ.
- Đã đánh giá độc tính, tác dụng chống viêm loét dạ dày tá tràng, giảm đau, kháng acid, kháng HP của cao dược liệu, viên nang An dạ.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế:

- Các cán bộ nắm vững quy trình công nghệ chiết xuất, bào chế cao dược liệu, viên nang cứng tương đương với khu vực và thế giới.

- Đây là một bước góp phần đẩy mạnh lĩnh vực bảo tồn phát triển dược liệu, cung cấp nguyên liệu và sản phẩm từ dược liệu cho ngành dược tại Việt Nam và hướng tới xuất khẩu.

- Cung cấp thêm nhưng thông tin khoa học về thực vật, thành phần hóa học, độc tính, tác dụng sinh học, quy trình bào chế, chế biến dược liệu, thuốc, thực phẩm chức năng từ cây thuốc nêu trên.

- Phát triển các phương thức sử dụng cây thuốc

- Trong quá trình thực hiện đề tài sẽ kết hợp hướng dẫn: nhiều Khóa luận tốt nghiệp, 02 luận văn cao học và hướng dẫn NCS làm luận án tiến sĩ.

- Tham gia thực hiện đề tài cũng là dịp để các cán bộ khoa học thuộc các nhóm nghiên cứu nâng cao trình độ cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực dược liệu, bào chế thuốc, kiểm nghiệm thuốc và thử độc tính và tác dụng sinh học của thuốc.

- Sử dụng trang thiết bị máy móc được hiệu quả hơn

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước.

- Gắn kết giữa Viện, Trường, Doanh nghiệp dược để cùng mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.

### 3.2. Hiệu quả xã hội:

- Đề tài cung cấp cho ngành dược Việt Nam một quy trình công nghệ để tạo ra nguồn nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu thô cho đến sản phẩm đã bào chế theo các dạng bào chế viên nang cứng bảo đảm chất lượng để thương mại hóa.

- Kết quả của đề tài cung cấp những thông tin giá trị mới cho lĩnh vực khoa học trong và ngoài nước khi công bố kết trên tạp chí trong và ngoài nước.

- Thông qua kết quả và ứng dụng kết quả của đề tài, đề tài cũng góp phần cung cấp cho người dân những sản phẩm chăm sóc sức khỏe chất lượng và giá thành rẻ hơn.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt



Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

PGS.TS. Vũ Đức Lợi

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Như Hải